TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2020/QĐST-HNGĐ	*Mai Châu, ngày 27 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2020/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Mạnh T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm T, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Ch, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm T, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng NN – Chi nhánh huyện M, tỉnh Hòa Bình. Địa chỉ: T2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hồng Tr - Giám đốc chi nhánh (theo văn bản ủy quyền thường xuyên số: 2966/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019) Tổng giám đốc Ngân hàng NN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 37, 60 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Mạnh T và chị Bùi Thị Ch.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. **Về con chung:** Anh Bùi Mạnh T và chị Bùi Thị Ch thỏa thuận giao con Bùi Nhật Q, sinh ngày 21/9/2012 cho chị Bùi Thị Ch là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Bùi Thị Ch chưa yêu cầu anh Bùi Mạnh T cấp dưỡng nuôi con, anh Bùi Mạnh T có quyền thăm nom con.

b. **Về tài sản chung:** Anh Bùi Mạnh T và chị Bùi Thị Ch đã tự thỏa thuận phân chia tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. **Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:**

- Anh Bùi Mạnh T, chị Bùi Thị Ch và ông Nguyễn Hồng Trường thỏa thuận chị Bùi Thị Ch có trách nhiệm trả 100.000.000 đồng tiền gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng NN – Chi nhánh huyện M, Hòa Bình khi đến hạn trả nợ ngày 14/9/2021 theo hợp đồng tín dụng số 3004-LAV2018030xx ngày 14/9/2018 đã ký kết.

- Anh Bùi Mạnh T và chị Bùi Thị Ch thỏa thuận anh Bùi Mạnh T có trách nhiệm trả cho chị Bùi Thị Ch 50.000.000 đồng tiền gốc và lãi. Từ ngày 20/6/2020, hàng tháng anh Bùi Mạnh T sẽ có trách nhiệm trả cho chị Bùi Thị Ch số tiền gốc và lãi là 2.500.000 đồng. Đến ngày 14/9/2021, anh Bùi Mạnh T phải trả hết số tiền gốc và lãi còn lại cho chị Bùi Thị Ch theo cách tính của Ngân hàng trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên tương ứng với số tiền 50.000.000 đồng tiền gốc.

Theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì kể từ khi đến thời hạn trả số tiền 2.500.000 đồng hàng tháng theo thỏa thuận nêu trên và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án là chị Bùi Thị Ch cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, mà bên phải thi hành án là anh Bùi Mạnh T chưa thi hành thì hàng tháng anh Bùi Mạnh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, nếu có thỏa thuận về lãi chậm trả thì tính theo thỏa thuận đó nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

d. **Về án phí:** Anh Bùi Mạnh T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, trả lại cho anh Bùi Mạnh T 150.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007339 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh HB;
- Viện kiểm sát ND huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- UBND xã Ph, huyện T
(Đăng ký ngày 06/12/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng